

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LIÊN CHIỂU - TP ĐÀ NẴNG
Bản án số: 16/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 06/4/2022
Về việc: “Ly hôn, nuôi con chung”

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LIÊN CHIỂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Phạm Thị Xuân Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Văn Bình**

Bà **Nguyễn Thị Thanh Bình**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Khuất Duy Toàn** - Thư ký Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Võ Phước Khánh Toàn** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 329/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, về việc “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 3 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 16/2022/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Huỳnh Thị Lê P** - sinh năm 1987; Địa chỉ: K87 H112/09 H, tổ 52, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Có mặt.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Phi C** - sinh năm 1984; Địa chỉ: K87 H112/09 H, tổ 52, phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bà Huỳnh Thị Lê P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và ông Nguyễn Phi C xây dựng gia đình, đăng ký kết hôn vào ngày 28/7/2006 tại Ủy ban nhân dân phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, hôn nhân tự nguyện. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp, vợ chồng không hiểu nhau, dù chúng tôi đã cố gắng vì con để cho nhau cơ hội nhưng sự tin tưởng và tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng kéo dài từ năm 2018 đến nay. Nay tôi xác định không còn tình cảm với ông C nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn.

Về quan hệ con chung: Tôi và ông Nguyễn Phi C có 01 con chung là Nguyễn Huỳnh Phi T - Sinh ngày 19/02/2007. Ly hôn, tôi xin được nuôi con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Phi C cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tôi và ông Nguyễn Phi C không có tài sản chung.

Về nợ chung: Tôi và ông Nguyễn Phi C không có nợ chung, không ai nợ chung vợ chồng tôi.

* Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, ông Nguyễn Phi C vắng mặt nhưng có Đơn phản hồi ý kiến đề ngày 10/02/2022 như sau:

Tôi và vợ tôi là bà Huỳnh Thị Lê P cùng nhau tìm hiểu rồi đi đến xây dựng gia đình và tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 28/07/2006 tại Ủy ban nhân dân phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Vợ chồng tôi sống chung xảy ra nhiều mâu thuẫn bất đồng, nguyên nhân là do không hợp nhau về tính cách và quan điểm trong cuộc sống. Vì vậy nay vợ tôi xin ly hôn thì tôi đồng ý ly hôn.

Tôi và bà Huỳnh Thị Lê P có 01 con chung tên là Nguyễn Huỳnh Phi T - sinh ngày 19/02/2007. Ly hôn, tôi đồng ý giao con Nguyễn Huỳnh Phi T cho bà Huỳnh Thị Lê P nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng cho con: Do bà Huỳnh Thị Lê P không yêu cầu tôi cấp dưỡng nuôi con nên tôi theo ý của bà P. Nếu sau này bà P nuôi con mà khó khăn về tài chính thì tôi sẽ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung của vợ chồng tôi: Không có.

Về nợ chung của vợ chồng: Vợ chồng tôi không nợ chung ai và cũng không có ai nợ chung hai vợ chồng tôi.

* Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng phát biểu ý kiến như sau:

- Về thủ tục tố tụng:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng pháp luật tố tụng.

Trong quá trình Tòa án thụ lý giải quyết, nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; bị đơn không thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung: Căn cứ các Điều 51, Điều 56 và Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền giải quyết: Tranh chấp về ly hôn, nuôi con chung giữa nguyên đơn với bị đơn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đã mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải theo quy định tại các Điều 208, 209, 210 và 211 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Bị đơn được Tòa án triệu tập nhiều lần đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt. Vì vậy, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung tranh chấp: Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn thì thấy:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị Lê P và ông Nguyễn Phi C đăng ký kết hôn ngày 28/7/2006 tại Ủy ban nhân dân phường H1, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng (Giấy chứng nhận kết hôn số 52/2006, quyển số 01), hôn nhân tự nguyện. Qua xác minh thì trong quá trình chung sống, bà Huỳnh Thị Lê P và ông Nguyễn Phi C phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình, quan điểm sống không hợp nhau. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà Huỳnh Thị Lê P và ông Nguyễn Phi C đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Huỳnh Thị Lê P là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Về con chung: Bà Huỳnh Thị Lê P và ông Nguyễn Phi C có 01 con chung Nguyễn Huỳnh Phi T - sinh ngày 19/02/2007.

Theo các tài liệu, chứng cứ do bà Huỳnh Thị Lê P cung cấp và qua xác minh thì hiện nay bà P có công việc, thu nhập ổn định và chỉ làm việc trong giờ hành chính (Là nhân viên Văn phòng đại diện Motives Internation (Hong Kong) Limited tại thành phố Đà Nẵng). Mặt khác, tại Đơn phản hồi ý kiến ngày 10/02/2022, ông Nguyễn Phi C đồng ý giao con chung Nguyễn Huỳnh Phi T - sinh ngày 19/02/2007 cho bà Huỳnh Thị Lê P trực tiếp nuôi dưỡng. Vì vậy có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị Lê P về việc nuôi con, giao con chung Nguyễn Huỳnh Phi T - sinh ngày 19/02/2007 cho bà Huỳnh Thị Lê P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi là có cơ sở, phù hợp với Điều 71 và Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Ông Nguyễn Phi C không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huỳnh Phi T do bà Huỳnh Thị Lê P không yêu cầu. Trong trường hợp bà Huỳnh Thị Lê P và ông Nguyễn Phi C có tranh chấp và khởi kiện về việc thay đổi người nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung tại thời điểm cháu Nguyễn Huỳnh Phi T chưa đủ 18 tuổi thì sẽ được Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Lê P và ông Nguyễn Phi C xác nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Lê P và ông Nguyễn Phi C xác nhận không có nợ chung, không ai nợ chung bà Huỳnh Thị Lê P và ông Nguyễn Phi C nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3] Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Huỳnh Thị Lê P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị Lê P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 000146 ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Huỳnh Thị Lê P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: - Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng: - Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân, gia đình năm 2014;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án .

Chấp nhận đơn khởi kiện về việc “Ly hôn, nuôi con chung” của bà Huỳnh Thị Lê P đối với ông Nguyễn Phi C.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho bà Huỳnh Thị Lê P được ly hôn ông Nguyễn Phi C.

2. Về quan hệ con chung:

Giao con chung của bà Huỳnh Thị Lê P và ông Nguyễn Phi C là cháu Nguyễn Huỳnh Phi T - sinh ngày 19/02/2007 cho bà Huỳnh Thị Lê P trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Nguyễn Phi C không phải cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Huỳnh Phi T.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung: Bà Huỳnh Thị Lê P và ông Nguyễn Phi C xác nhận không có tài sản chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

4. Về nợ chung: Bà Huỳnh Thị Lê P và ông Nguyễn Phi C xác nhận không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), bà Huỳnh Thị Lê P phải chịu nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm bà Huỳnh Thị Lê P đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 000146 ngày 02 tháng 12 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng. Bà Huỳnh Thị Lê P đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án:

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có quyền kháng bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được (hoặc niêm yết) kết quả xét xử tại nơi cư trú.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 06, 07, 07a và 09 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND Q. Liên Chiểu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q. Liên Chiểu;
- UBND P. H1, Q. Liên Chiểu, TP. Đà Nẵng
(Giấy chứng nhận kết hôn số 52 ngày 28/7/2006);
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Xuân Hương

